

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17-01-2022
V/v “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Tùng;
Ông Mai Tuấn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Công Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Thân Văn Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2020/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vương Thị Cẩm T, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp Phước H, xã Phước T, huyện Gò D, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Bị đơn: anh Cheng, M, sinh năm 1975; địa chỉ: số 119/10, đường Tân Phố 3, Khóm 008, phường Tân P, khu Quan M, thành phố Đài N, lãnh thổ Đài Loan (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-11-2020 và biên bản ghi lời khai ngày 23-11-2020, chị Vương Thị Cẩm T trình bày:

Chị và anh Cheng, M tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào tháng 8-2013. Sau khi kết hôn, anh Cheng, M quay về Đài Loan sinh sống, còn chị ở lại Việt Nam. Chị và anh Cheng, M bất đồng về quan điểm, tính tình và cách sống không phù hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ngoài ra, anh Cheng, M không làm thủ tục bảo lãnh cho chị sang Đài Loan nên anh chị không đoàn tụ với nhau được và anh Cheng, M cũng không về Việt Nam thăm chị. Anh chị không sống chung và cũng không còn liên lạc với nhau từ đó cho đến nay. Nay chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: việc thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử, phạm vi xét xử, trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: chị Vương Thị Cẩm T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Cheng, M đã được Tòa án ủy thác tư pháp đúng thủ tục nhưng không có mặt, cũng không có ý kiến. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vương Thị Cẩm T đối với anh Cheng, M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Cheng, M là người có quốc tịch Đài Loan và đang cư trú tại Đài Loan nên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp vào ngày 23-11-2020 cho Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan để thông báo cho anh Cheng, M biết về vụ án, yêu cầu anh Cheng, M có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vương Thị Cẩm T và triệu tập anh đến tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Kết quả, Bộ Tư pháp có văn bản trả lời không thực hiện được ủy thác tư pháp tổng đạt cho anh Cheng, M do địa chỉ không chính xác. Vì chị Tiên không thể thực hiện việc cung cấp địa chỉ mới của anh Cheng, M nên Tòa án đã đăng tin thông báo ngày xét xử và triệu tập anh Cheng, M trên Hệ Phát thanh đối ngoại Quốc gia, Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp.

Hết thời hạn 01 tháng, kể từ ngày đăng thông báo, anh Cheng, M cũng không có ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa theo triệu tập; chị Tiên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tiên và anh Cheng, M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn khởi kiện của chị Vương Thị Cẩm T thấy rằng: chị Tiên và anh Cheng, M tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo pháp luật Việt Nam nên quan hệ hôn nhân anh chị là hợp pháp được pháp luật Việt Nam công nhận và bảo vệ. Anh chị chỉ chung sống trong thời gian ngắn, không có hạnh

phúc do bất đồng về ngôn ngữ, tính tình và cách sống không phù hợp nên mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tiên đối với anh Cheng, M là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Con chung, tài sản chung, nợ chung: chị Tiên trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình: chị Vương Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Vương Thị Cẩm T đối với anh Cheng, M. Chị Vương Thị Cẩm T và anh Cheng, M được ly hôn.

2. Con chung, tài sản chung, nợ chung: chị Tiên trình bày không có.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Vương Thị Cẩm T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Tiên đã nộp theo Biên lai thu số 0001452 ngày 16-11-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, ghi nhận đã nộp xong.

Chị Vương Thị Cẩm T được quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày và anh Cheng, M có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- CTTHADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa HNGĐ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị An Tiên